

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án “Xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với
Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực
lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về
tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập
huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;*

*Xét tờ trình số 2800/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết phê chuẩn Đề án “Xây dựng lực
lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 -
2025”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án “Xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với
Dân quân tự vệ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025” như sau:

1. Mục tiêu chung

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đúng quy định của pháp luật. Bảo đảm
theo phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp*”, có số lượng hợp lý, chất lượng ngày
càng cao. Đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương trên

địa bàn, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức biên chế lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với tình hình ở địa phương. Quy mô tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ toàn tỉnh đạt từ 2,1% đến 3% trở lên so với tổng dân số của tỉnh; phấn đấu đến năm 2025, 100% cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã qua đào tạo, trong đó có từ 70 đến 80% đạt trình độ cao đẳng, đại học chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

3. Nội dung xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên phạm vi toàn tỉnh; thông tin tuyên truyền về ngày truyền thống của lực lượng Dân quân tự vệ.

b) Tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân

Cấp thôn, xóm, tổ dân phố (gọi chung là cấp xóm) xây dựng 01 Tổ Dân quân tại chỗ;

Cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) xây dựng 01 Trung đội Dân quân cơ động; 01 Khẩu đội pháo binh; các binh chủng Thông tin, Công binh, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế, mỗi loại binh chủng xây dựng 01 tổ.

Đối với các xã, thị trấn biên giới xây dựng Tiểu đội Dân quân thường trực độc lập, trực thuộc Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt từ 50% trở lên trên tổng số các xã, thị trấn biên giới có tiểu đội Dân quân thường trực;

Số lượng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã như sau: Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng nằm trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Điều 1 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố; mức bồi dưỡng số lượng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Các đơn vị hành chính cấp xã không thuộc cấp xã loại 1, xã biên giới bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

Cấp huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) xây dựng 01 đến 02 Trung đội Dân quân cơ động; từ 02 đến 04 Trung đội Dân quân binh chủng chiến đấu.

Cấp tỉnh xây dựng 01 Đại đội pháo Phòng không.

c) Tổ chức xây dựng lực lượng Tự vệ

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì thành lập Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng Tự vệ; nếu không đủ điều kiện thành lập Ban chỉ huy quân sự thì xây dựng lực lượng Tự vệ cấp Tiểu đội.

d) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện chiến sĩ Dân quân tự vệ; tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao cho Dân quân tự vệ

Hàng năm, tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và cán bộ quản lý, chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ; quân số huấn luyện Dân quân tự vệ hàng năm đạt từ 98% trở lên so với tổng quân số Dân quân tự vệ phải huấn luyện.

đ) Bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ

Mức phụ cấp hằng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và Thôn đội trưởng thực hiện theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố; mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Mức hỗ trợ ngày công cho lực lượng Dân quân khi tham gia huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao bằng 150.000 đồng/người/ngày.

Các chế độ, chính sách khác cho Dân quân tự vệ thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Mua sắm công cụ hỗ trợ, trang bị thiết yếu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị Dân quân tự vệ; phân đấu đến hết năm 2025, bảo đảm 100% công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân thường trực và 30% lực lượng Dân quân cơ động cấp huyện.

g) Xây dựng trụ sở, nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nhà ở cho lực lượng Dân quân Thường trực các xã, biên giới.

Xây dựng; sửa chữa, củng cố nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã bảo đảm đủ điều kiện làm việc và hoạt động của lực lượng Dân quân. Xây dựng Nhà ở cho Tiểu đội Dân quân thường trực được thành lập mới. Trong giai đoạn 2021 - 2025 phân đấu mỗi năm xây dựng từ 02 đến 03 Nhà ở Tiểu đội Dân quân thường trực.

h) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Giải pháp

a) Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất Nhà nước đối với công tác Dân quân tự vệ;

b) Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền về Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong phạm vi toàn tỉnh, từ đó thống nhất cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân đối với công tác Dân quân tự vệ;

c) Phát huy vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự các cấp; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của địa phương để xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

d) Nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

đ) Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm;

e) Bảo đảm kịp thời ngân sách cho các nhiệm vụ công tác quân sự ở địa phương; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

5. Nguồn kinh phí bảo đảm cho tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách của lực lượng Dân quân tự vệ do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí hằng năm theo quy định của pháp luật; các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án chi tiết thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình địa phương trên nguyên tắc tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với củng cố quốc phòng an ninh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông qua Đề án xây dựng lực lượng Dân quân thường trực các xã thị trấn biên giới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Thanh Tùng